

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Tô Văn S, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Văn S và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Văn S và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tô Văn S và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung tên là Tô Thế H, sinh năm 1998. Hiện con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu xem xét về con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Ghi nhận việc anh Tô Văn S tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với tổng số tiền là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d mà anh S đã nộp theo Biên lai số 0000585 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Anh S được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã Q (Nơi đăng ký kết hôn) 1;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Mẫn